

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 21/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương.
2. Bà Vi Thị Loan.

Thư ký phiên toà: Bà Lữ Thị Như Quỳnh - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn S, sinh ngày 10/8/1982, tại huyện T, tỉnh L.

Nơi ĐKNKTT: Xã N, huyện T, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12.

Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1954 (đã chết); con bà: Lò Thị S, sinh năm 1955.
Hiện trú tại: Xã N, huyện T, tỉnh L.

Vợ: Lò Thị S1, sinh năm 1983; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện đều trú tại: Xã N, huyện T, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 08/2012/HSST ngày 16/11/2012 của TAND huyện T, tỉnh L, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lò Văn S 07 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 08/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị C, sinh năm 1991 - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.

- *Người làm chứng:* 1. Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1965 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Y.

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1972 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh L.

3. Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1974 - Vắng mặt.

Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh L (hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh L.)

- *Người chứng kiến*: Ông Sầm Văn T, sinh năm 1993 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 55 phút ngày 14/11/2022, tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại thôn M, xã M đã phát hiện bắt quả tang Lò Văn S đang có hành vi tàng trữ phép chất ma túy. Khi được yêu cầu S đã tự giác lấy trong áo mưa bằng nilon màu trắng, cài ở giá để hàng của xe mô tô BKS 24K8-44xx ra 01 gói nilon màu trắng, trong có 08 gói nilon màu xanh, trong các gói này đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai nhận là ma túy vừa mua được. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ của Si 01 xe mô tô BKS 24K8-44xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800, số Imer: 18037958033 và 01 mảnh áo mưa bằng nilon màu trắng, kích thước 1,56x1,4cm. Tiến hành khám xét chỗ ở của Lò Văn S tại Bản N, xã N, huyện T, tỉnh L và tại thôn M, xã M, huyện V, tỉnh L nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy Lò Văn S khai: Khoảng 08 giờ ngày 14/11/2022, khi đang ở phòng trọ thuê của gia đình ông Hoàng Văn T - sinh năm 1972, tại thôn M, xã M thì Đinh Văn Đ - sinh năm 1965 nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Y gọi điện đến nhờ đi mua ma túy hộ. Khoảng 10 phút sau Đ đi xe mô tô BKS 24K8 – 44xx đến chỗ S ra khu vực cầu N thuộc xã M và đưa cho S 800.000đ để đi mua ma túy. Sau đó S điều khiển xe mô tô BKS 24K8 – 44xx đi đến nhà Hoàng Văn N - sinh năm 1974 ở thôn M, xã M hỏi mua ma túy và đưa cho N 800.000đ, N bảo trừ 200.000đ mà S đã vay trước đó, rồi đưa lại cho S 08 gói ma túy. Sau đó S nhặt được 01 túi nilon màu trắng ở nhà N cho số ma túy vừa mua được vào và cất trong áo mưa bằng nilon màu trắng cài ở giá hàng của xe, rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi S điều khiển xe mô tô về đến thôn M, xã M dừng lại ở ven đường ngồi đợi Đ thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định 309/KL-GĐMT ngày 17/11/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,76 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lò Văn S gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 09/KL-GĐĐV ngày 27/01/2023 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Dấu vết đường vân trên bản sao danh, chỉ bản vân tay số 74 ngày 24/7/2012 tại Công an huyện T, họ tên Lò Văn X - sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh L và dấu vết đường vân trên bản sao chỉ bản vân tay số

113 ngày 23/11/2022 tại Công an huyện Văn Bàn, họ tên Lò Văn S - sinh năm 1982, nơi cư trú: xã N, huyện T, tỉnh L là của cùng một người.

* Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-VB ngày 15/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Lò Văn S ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: + Tịch thu tiêu hủy 0,65 gam Heroine; mảnh nilon màu trắng; các mảnh nilon màu xanh cùng niêm phong cũ và 01 mảnh áo mưa bằng nilon màu trắng kích thước 1,56cm x 1,4cm do không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Lò Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800, số Imer 18037958033 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đề nghị tại bản Luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sống ở vùng đặc biệt khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nghề nghiệp tự do thu nhập chỉ đủ ăn không có tài sản riêng gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 14/11/2022, khi bị cáo đang ở phòng trọ thuê của gia đình ông Hoàng Văn T thì Đinh Văn Đ gọi điện đến nhờ đi mua ma túy hộ. Khoảng 10 phút sau Đ đi xe mô tô BKS 24K8 – 44xx đến chờ bị cáo ra khu vực cầu N thuộc xã M và đưa cho bị cáo 800.000đ để đi mua ma túy. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 24K8 – 44xx đi đến nhà Hoàng Văn N hỏi mua ma túy và đưa cho N 800.000đ, N bảo trừ 200.000đ mà bị cáo đã vay trước đó, rồi đưa lại cho bị cáo 08 gói Heroine có khối lượng 0,76gam, đều gói

ngoài bằng nilon màu xanh. Sau đó bị cáo cho số Heroine vừa mua vào 01 túi nilon màu trắng và bọc bên ngoài bằng một mảnh áo mưa rồi cài ma túy vào giá hàng của xe, điều khiển xe đi về. Khi điều khiển xe đến khu vực thôn M, xã M dừng lại ở ven đường ngồi đợi Đ thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine vừa mua. Ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo 01 xe mô tô BKS 24K8-44xx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800 và 01 mảnh áo mưa bằng nilon màu trắng.

Đối với lời khai của bị cáo S khai: Ngày 14/11/2022, Đinh Văn Đ là người gọi điện nhờ S mua hộ ma túy, Đ đưa 800.000đ, giao xe mô tô BKS 24K8 – 44xx để S đi mua ma túy giúp. Sau đó một mình S cầm tiền, điều khiển xe mô tô đến nhà Hoàng Văn N mua 08 gói ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra, đối chất nhưng cả Đ và N đều không thừa nhận đã đưa tiền, giao mô tô và bán ma túy cho bị cáo S. Ngoài lời khai của bị cáo S thì không còn tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mua ma túy, tàng trữ sử dụng cho bản thân. Ngoài ra ngày 16/11/2012 bị cáo Si đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 08/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo là người sử dụng ma túy, sống bằng nghề tự do, thu nhập không ổn định chỉ đủ ăn, không có tài sản riêng gì. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: - Đối với 0,65 gam Heroine còn lại sau giám định; mảnh nilon màu trắng; các mảnh nilon màu xanh cùng toàn bộ niêm phong cũ đã tái niêm phong và 01 mảnh áo mưa bằng nilon màu trắng kích thước 1,56x1,4cm đã thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800, số Imer: 18037958033 thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno6 Z5G màu đen, số Imer 1: 0869904052801357, số Imer 2: 0869904052801340 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đinh Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập giải quyết.

- Đối với xe mô tô BKS 24K8-44xx, số khung: VTJLP52FMH-T002334, số máy: RLCTSB10AH8H4002769. Quá trình điều tra đến nay chưa làm rõ được nguồn gốc và chủ sở hữu chiếc xe mô tô nêu trên, Cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Lò Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Hoàng Văn T là người đã cho bị cáo S thuê nhà ở trọ tại thôn M, xã M, huyện V. Quá trình điều tra xác định T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2022, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,65 gam Heroine; mảnh nilon màu trắng; các mảnh nilon màu xanh cùng niêm phong cũ trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn và 01 (một) mảnh áo mưa bằng nilon màu trắng kích thước 1,56cm x 1,4cm.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE L800, số Imer 18037958033 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 16/02/2023.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Người bào chữa(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái